TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS – ST
Ngày: 05 – 11 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đăng An và bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc H – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh ngày 10/7/1986 tại Khánh Hòa. Hộ khẩu thường trú: số F đường C, khu phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết). Chồng: Không. Con ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2025. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 07/8/2013, bị TAND huyện Ninh Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
- Ngày 21/8/2013, bị TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
- Ngày 08/11/2013, bị TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 26/2013/HSST ngày 07/8/2013 và 12 tháng tù của bản án số 67/2013/HSST ngày 21/8/2013, buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù.
- Ngày 17/4/2014, bị TAND huyện Ninh Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án số 100/2013/HSST ngày 08/11/2013, buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù. Ngày 12/4/2018, L chấp hành xong hình phạt tù.
- Ngày 27/11/2018, bị TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
- Ngày 15/01/2019, bị TAND thành phố Phan Rang – T xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 114/2018/HSST ngày 27/11/2018, buộc L phải chấp hành chình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù.

- Ngày 27/8/2019, bị TAND huyện Ninh Phước xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 02/2019/HSST ngày 15/01/2019, buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù. Ngày 19/01/2022, L chấp hành xong hình phạt tù.
- Ngày 16/9/2022, bị TAND thành phố Phan Rang – T xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 20/4/2024, L chấp hành xong hình phạt tù.
- Ngày 17/3/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 17/6/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản.
- Ngày 08/8/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù của Bản án số 52/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước với hình phạt tù của bản án này. Buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 09 tháng tù.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Ông Võ Văn Đ – sinh năm 1966 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn B - xã T - tỉnh Khánh Hòa.

** Người làm chứng:*

Ông Vưu Văn L1 – sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố A - phường P - tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị Hồng L nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 16/7/2025, Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1986 trú khu phố C, phường P, tỉnh Khánh Hòa điều khiển xe mô tô biển số 85R1-9565, loại Dream, màu nâu của anh Vưu Văn L1, sinh năm 1963 trú khu phố A, phường P đến địa bàn xã T tìm nhà người dân sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông Võ Văn Đ, sinh năm 1966 trú thôn B, xã T, L thấy cửa nhà ông Đ không đóng, L dừng xe bên đường đi bộ vào nhà từ cửa chính (lúc này ông Đ đang ngủ trong nhà). Lĩnh quan sát xung quanh trong nhà thấy 01 ví da màu nâu - đỏ để trong 01 túi quần dài màu xám (quần treo trên lan can cầu thang trong nhà) nên L dùng tay phải lấy ví rồi bỏ vào túi áo khoác của L rồi đi ra điều khiển xe mô tô về nhà ở P. Khi về đến nhà, L mở ví đã trộm của ông Đ thấy bên trong có tổng cộng 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, phát hiện tài sản (tiền) của mình bị mất, ông Đ đến Công an xã T trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh và làm việc. Kết quả Nguyễn Thị Hồng L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình

Vật chứng của vụ án là số tiền 5.300.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.
-Đối với chiếc ví da mà L đã trộm cắp của ông Đ tại Công văn số 1542/HĐĐGTS ngày 12/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa nhận thấy không có cơ sở xác định tình trạng kỹ thuận, chất lượng còn lại của tài sản tại thời điểm yêu cầu định giá để phục vụ cho việc xác định giá trị của tài sản theo quy định. Số tiền 5.300.000 đồng và chiếc ví da hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Võ Văn Đ, anh Đ không có yêu cầu gì khác.
-Đối với chiếc xe mô tô, biển số 85R1 – 9565, loại Dream mà L dùng để thực hiện hành vi trộm cắp; quá trình điều tra xác minh được sở hữu của anh Vưu Văn L1, sinh năm 1963 trú tại khu phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Anh L1 cho L mượn và không biết L dùng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra trả lại cho anh L1 là có căn cứ pháp luật.
Cơ quan điều tra đã thu thập và đưa vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa viheo ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản mà lĩnh đã thực hiện.
Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 11/CT-VKSKV6 ngày 22/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 năm 09 tháng tù của Bản án số 17/HS – ST ngày 08/8/2025, của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Khánh Hòa về tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự với bản án này. Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy phần tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa tại bản án số 11/2025/HS-ST ngày 30/8/2025 trong việc tổng hợp bản án số 47/2025/HS – ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa) vì đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tổng hợp tại bản án số 52/2025/HS-ST ngày 17/6/2025.
Bị cáo không tranh luận gì thêm.
Bị cáo nói lời sau cùng: *Bị cáo nhận biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:
[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Võ Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại trên không ảnh hưởng đến việc xét xử sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu, chứng cứ được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2025 trên địa bàn thôn B râu, xã T, tỉnh Khánh Hòa), Nguyễn Thị Hồng L đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản, trộm của ông Võ Văn Đ 01 chiếc ví da, bên trong có số tiền 5.300.000 đồng.

Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án. Tình tiết tăng nặng: không. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như, phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù của Bản án số 52/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận và hình phạt 03 năm 03 tháng tù của Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa *(hình phạt tù của bản án số 52/2025/HS – ST ngày 17/6/2025 và bản án số 17/2025/HS - ST ngày 08/8/2025 nêu trên đã được tổng hợp hình phạt chung là 09 năm 09 tháng tù tại Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân* khu vực *5 – Khánh Hòa)* với hình phạt tù của bản án này.

Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo khoản 3 Điều 56 Bộ luật hình sự, theo hướng hủy phần tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 11/2025/HS-ST ngày 30/8/2025 và tổng hợp 30 tháng tù tại bản án số 47/2025/HS – ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa) nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tổng hợp 30 tháng tù tại bản án số 47/2025/HS – ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu

vực 5 – Khánh Hòa) tại bản án số 52/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Văn Đ không có yêu cầu gì khác về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
[7]. Về biện pháp tư pháp:
-Đối với chiếc ví da mà L đã trộm cắp của ông Đ tại Công văn số 1542/HĐĐGTS ngày 12/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa nhận thấy không có cơ sở xác định tình trạng kỹ thuận, chất lượng còn lại của tài sản tại thời điểm yêu cầu định giá để phục vụ cho việc xác định giá trị của tài sản theo quy định. Số tiền 5.300.000 đồng và chiếc ví da hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Võ Văn Đ, anh Đ không có yêu cầu gì khác là phù hợp.
-Đối với chiếc xe mô tô, biển số 85R1 – 9565, loại Dream mà L dùng để thực hiện hành vi trộm cắp; quá trình điều tra xác minh được sở hữu của anh Vưu Văn L1, sinh năm 1963 trú tại khu phố A, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Anh L1 cho L mượn và không biết L dùng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra trả lại cho anh L1 là có căn cứ.
[8]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:
Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như biện pháp tư pháp đối với bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá khi lượng hình để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.
[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.
2. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L** 03 *(ba)* năm tù.
3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.
Tổng hợp mức hình phạt 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa. Hình với hình phạt tù bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2025). Riêng các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long